

Bản án số: 566/2022/HS-PT
Ngày 18 tháng 5 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng

Các thẩm phán: Ông Hoàng Thanh Dũng
Ông Phạm Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 220/2022/TLPT-HS ngày 13 tháng 04 năm 2022 đối với bị cáo Mai Thị Thùy T do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HS-ST ngày 04/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Bị cáo có kháng cáo, kháng nghị:

Mai Thị Thùy T, sinh năm 1985 tại: Vị Thủy, Hậu Giang; nơi cư trú: ấp V, xã VT, xã VTh, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Nguyên là Chủ tịch Hội phụ nữ xã VT, xã VTh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn T và bà Hồ Thị H; có chồng là Đặng Quang C và 01 người con (sinh năm 2012); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa từng có tiền án, tiền sự hay bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam từ ngày 06 tháng 3 năm 2021 cho đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư Phạm Ngọc D thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ.

Ngoài ra còn có 17 người bị hại và 05 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 01 năm 2017 đến tháng 6 năm 2018, Mai Thị Thùy T là Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ xã VT đã vay tài sản của nhiều người trên

địa bàn xã VTh, tỉnh Hậu Giang. Để vay được tài sản của nhiều người, Mai Thị Thùy T đưa ra thông tin về mục đích vay tiền là để cho các hội viên phụ nữ trên địa bàn xã VT vay lại đáo hạn ngân hàng, sau khi các hội viên phụ nữ làm thủ tục đáo hạn xong và vay vốn lại tại Ngân hàng, Mai Thị Thùy T sẽ trả lại số tiền đã vay trước đó. Trước khi nhận tiền, Mai Thị Thùy T cam kết thời hạn thanh toán từ 03 đến 10 ngày, nếu trễ thì khoảng từ 01 đến 02 tháng. Tuy nhiên, sau khi vay được tài sản, Mai Thị Thùy T sử dụng các khoản vay sau để trả nợ cho các khoản vay trước và tiêu xài cá nhân dẫn đến mất khả năng thanh toán. Cụ thể, Mai Thị Thùy T đã vay tài sản của những người sau:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng N: Ngày 29 tháng 01 năm 2017 vay 80.000.000 đồng; ngày 26 tháng 10 năm 2017 vay 75.000.000 đồng; ngày 18 tháng 01 năm 2018 vay 75.000.000 đồng; ngày 14 tháng 5 năm 2018 vay 9.000.000 đồng và 9,5 chỉ vàng 24K (trương đương 44.000.000 đồng để tính lãi). Lãi suất thỏa thuận của các khoản vay là 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Tổng cộng tiền đã vay của bà Nguyễn Thị Hồng N 273.399.500 đồng gồm: 239.000.000 đồng tiền mặt và trị giá 9,5 chỉ vàng 24K là 34.399.500 đồng theo kết luận định giá tài sản số 1731/KL-HĐ.ĐGTS ngày 15/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản xã VTh, tỉnh Hậu Giang). Tất cả các lần vay tiền, tài sản Mai Thị Thùy T đều viết biên nhận và hứa khoảng từ 01 đến 02 tháng sẽ trả tiền lãi và gốc. Đến nay chưa trả nợ gốc, đã đóng lãi số tiền là 100.000.000 đồng.

2. Bà Phạm Thị Đ: Ngày 15 tháng 10 năm 2017 vay 100.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 4.000.000 đồng/100.000.000 đồng/01 tháng; ngày 31 tháng 10 năm 2017 vay 60.000.000 đồng; ngày 07 tháng 01 năm 2018 vay 20.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 02 lần vay sau là 6.000 đồng/ 1.000.000 đồng/01 ngày. Tổng cộng tiền đã vay của bà Phạm Thị Đ: 180.000.000 đồng, tất cả các lần vay đều viết biên nhận. Đến nay Mai Thị Thùy T đã trả 10.000.000 đồng tiền gốc và 21.900.000 đồng tiền lãi, hiện còn nợ 170.000.000 đồng tiền gốc.

3. Bà Trần Thị Mỹ P: Ngày 23 tháng 11 năm 2017 vay 35.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, có viết biên nhận, Mai Thị Thùy T hứa 10 ngày sau sẽ trả nợ gốc và lãi. Đến nay đã trả được 15.000.000 đồng nợ gốc và 1.000.000 đồng tiền lãi, hiện còn nợ 20.000.000 đồng tiền gốc.

4. Bà Nguyễn Thị T: Ngày 24 tháng 01 năm 2018 vay số tiền 10.000.000 đồng, có viết biên nhận, Mai Thị Thùy T hứa khoảng từ 05 đến 10 ngày sẽ trả. Đến nay đã đóng lãi được 1.500.000 đồng, chưa trả tiền gốc.

5. Đối với bà Tiêu Huỳnh C: Ngày 22 tháng 5 năm 2018, bà Tiêu Huỳnh C hỏi bà Nguyễn Thị Mộng T vay dùm Mai Thị Thùy T số tiền là 80.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 8.000.000 đồng/10 ngày, có viết biên nhận, Mai Thị Thùy T hứa 07 ngày sau sẽ trả nợ gốc và lãi. Số tiền này bà Tiêu Huỳnh C đã trả nợ xong cho bà Nguyễn Thị Mộng T, nhưng Mai Thị Thùy T chỉ đóng lãi được 8.000.000 đồng, chưa trả tiền gốc.

6. Đối với bà Mai Thị Tuyết H: Ngày 11 tháng 5 năm 2018, Mai Thị Thùy T vay số tiền là 50.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, có viết biên nhận, Mai Thị Thùy T hứa khoảng 10 ngày sau sẽ trả nợ gốc và lãi. Đến nay đã đóng lãi được 2.000.000 đồng, chưa trả tiền gốc.

7. Đối với bà Nguyễn Thị Mỹ T: Ngày 14 tháng 02 năm 2018, Mai Thị Thùy T vay số tiền là 22.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 30.000 đồng/1.000.000 đồng/tháng,

Mai Thị Thùy T hứa 01 tháng sẽ trả nợ gốc. Đến nay đã đóng lãi được 1.980.000 đồng, chưa trả tiền gốc.

8. Đối với bà Trần Thị H: Ngày 27 tháng 5 năm 2018, Mai Thị Thùy T vay số tiền là 30.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, Mai Thị Thùy T hứa trong 07 ngày trả nợ gốc và lãi. Đến nay đã đóng lãi được 2.100.000 đồng, chưa trả tiền gốc.

9. Đối với bà Trần Thị Thu H: Ngày 01 tháng 3 năm 2018, Mai Thị Thùy T vay số tiền là 20.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 50.000 đồng/1.000.000 đồng/tháng, có viết biên nhận, Mai Thị Thùy T hứa khoảng 10 ngày sau sẽ trả nợ gốc và lãi. Đến nay đã đóng lãi được 2.000.000 đồng, chưa trả tiền gốc.

10. Đối với chị Võ Thị Diễm M: Ngày 14 tháng 6 năm 2018, Mai Thị Thùy T vay số tiền là 15.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, Mai Thị Thùy T viết biên nhận và cam kết trả nợ trong vòng 10 ngày. Đến nay đã đóng lãi 1.500.000 đồng, chưa trả tiền gốc.

11. Đối với bà Hồ Thanh T: Ngày 27 tháng 4 năm 2018, Mai Thị Thùy T vay số tiền là 15.000.000 đồng và cam kết trả nợ trong vòng 05 ngày. Đến nay đã trả nợ gốc được 1.000.000 đồng, hiện còn nợ 14.000.000đ.

12. Đối với ông Ngô Thanh M: Ngày 20 tháng 6 năm 2018 (07/5/2018 âm lịch), Mai Thị Thùy T vay 20 chỉ vàng 24K, thỏa thuận giá trị là 60.000.000 đồng để tính lãi suất là 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày và hứa 02 ngày sau sẽ trả nợ. Căn cứ theo kết luận định giá tài sản số 1732/KL-HĐ.ĐGTS ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản xã VTh, tỉnh Hậu Giang, tổng giá trị 20 chỉ vàng là 72.260.000 đồng. Đến nay chưa trả được khoản nào.

13. Đối với bà Nguyễn Thị Thanh N: Khoảng tháng 7 năm 2018, Mai Thị Thùy T vay số tiền là 2.000.000 đồng để chi tiếp khách và hứa trong vòng 07 ngày sẽ trả lại. Đến nay chưa trả được khoản nào.

14. Đối với bà Nguyễn Thị H: Ngày 14 tháng 02 năm 2018, Mai Thị Thùy T vay số tiền là 30.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 50.000 đồng/1.000.000 đồng/tháng, có viết biên nhận; ngày 09 tháng 5 năm 2018, vay số tiền 50.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, có viết biên nhận. Tổng số tiền Mai Thị Thùy T vay của bà Nguyễn Thị H là: 80.000.000 đồng. Đến nay đã đóng lãi được 03 lần với số tiền là 4.500.000 đồng, chưa trả nợ gốc.

15. Đối với ông Mai Văn T và bà Nguyễn Thị Diễm T: Ngày 13 tháng 02 năm 2018, Mai Thị Thùy T vay số tiền là 20.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 6.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, hứa 20 ngày sau trả nợ gốc và lãi, có viết biên nhận. Đến nay đã đóng lãi được 5.000.000 đồng, chưa trả nợ gốc.

16. Đối với bà Lê Thị B: Ngày 26 tháng 5 năm 2018, Mai Thị Thùy T vay số tiền là 70.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất. Đến nay đã trả nợ gốc 02 lần với số tiền là 53.000.000 đồng, hiện còn nợ 17.000.000 đồng.

17. Đối với bà Nguyễn Thị L: Ngày 12 tháng 01 năm 2018, Mai Thị Thùy T vay số tiền là 70.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất; ngày 24 tháng 01 năm 2018, vay 20.000.000 đồng; ngày 06 tháng 02 năm 2018, vay 40 chỉ vàng 24K (thỏa thuận 40 chỉ vàng 24k tương đương 120.000.000 đồng để tính lãi suất), cả 02 lần vay sau thỏa thuận lãi

suất là 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 1429/KL-HĐ.ĐGTS ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản xã VTh, tỉnh Hậu Giang, tổng giá trị 40 chỉ vàng là 145.360.000 đồng.

Tổng số tiền Mai Thị Thùy T vay của bà Nguyễn Thị L là 235.360.000 đồng, trong đó: Tiền 90.000.000 đồng, trị giá 40 chỉ vàng 24K là 145.360.000 đồng. Tất cả các lần vay, Mai Thị Thùy T đều viết biên nhận và cam kết từ 03 đến 07 ngày sau sẽ trả đủ nợ gốc và lãi. Đến nay đã đóng lãi số tiền là 15.800.000 đồng, trả gốc số tiền là 20.000.000 đồng, hiện còn nợ 215.360.000 đồng.

18. Đối với ông Lê Hoàng N: Ngày 15 tháng 4 năm 2018, Mai Thị Thùy T vay số tiền là 25.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, cam kết 10 ngày sau trả nợ. Đến nay chưa trả.

19. Đối với ông Thái Thanh Đ: Ngày 11 tháng 10 năm 2017, Mai Thị Thùy T vay số tiền là 80.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, có viết biên nhận. Đã trả nợ gốc số tiền là 50.000.000 đồng.

Ngoài số tiền trên, ông Thái Thanh Đ cho rằng Mai Thị Thùy T còn vay mượn nhiều lần với tổng số tiền là 60.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 24K nhưng không viết biên nhận. Tuy nhiên không được Mai Thị Thùy T thừa nhận và không có cơ sở để chứng minh.

Tổng cộng, Mai Thị Thùy T đã vay của 19 bị hại số tiền là 1.315.019.500 đồng, đã trả nợ gốc cho 06 bị hại với tổng số tiền là 149.000.000 đồng, đóng lãi cho 13 bị hại với số tiền là 167.280.000 đồng, còn lại 1.166.019.500 đồng Mai Thị Thùy T chiếm đoạt để trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, ông Đặng Quang C (là chồng của Mai Thị Thùy T) đã nộp số tiền là 50.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang để khắc phục hậu quả.

Tại Cáo trạng số 29/CT-VKS-P1 ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang, đã truy tố Mai Thị Thùy T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HS-ST ngày 04/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Mai Thị Thùy T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Căn cứ vào khoản 4 Điều 175, Điều 38, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 298 và Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo Mai Thị Thùy T 12 (mười hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 3 năm 2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm bồi thường; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về trách nhiệm do

chậm thi hành án; về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/3/2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/VKSHG-P1 kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm đề nghị sửa án sơ thẩm chuyển tội danh đối với bị cáo Mai Thị Thùy T từ tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” sang tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Ngày 18/3/2022 bị cáo Mai Thị Thùy T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và giữ nguyên tội danh “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” như bản án sơ thẩm đã xử.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/VKSHG-P1 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc đề nghị chuyển tội danh đối với bị cáo Mai Thị Thùy T từ tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” sang tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Mai Thị Thùy T khai nhận Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là đúng, không oan nhưng xử phạt bị cáo đến 12 năm tù là quá nặng nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình khắc phục 50.000.000 đồng, bản thân nhiều năm liền là chiến sĩ thi đua, bị cáo phạm tội lần đầu, là lao động chính trong gia đình nên xin các bị hại tha thứ để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, sớm về lao động tạo ra thu nhập để trả nợ cho các bị hại.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét: Bị cáo vay tiền mục đích để cho các hội viên trong tổ vay vốn vay lại để đáo hạn ngân hàng chứ không sử dụng riêng và đến tháng 5 năm 2018 mới mất khả năng thanh toán. Mặc dù bị cáo không nói thật về mục đích vay tiền nhưng bị cáo không có ý thức chiếm đoạt khi vay tiền. Vì vậy đề nghị giữ nguyên tội danh theo bản án sơ thẩm đã xử. Tại phiên tòa bị cáo có tình tiết mới là cha mẹ của bị cáo được tặng kỷ niệm chương; các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến việc thực hiện quy định pháp luật tố tụng hình sự của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng được đảm bảo, đơn kháng cáo và kháng nghị đều hợp lệ, đủ điều kiện giải quyết phúc thẩm.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo 12 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Mai Thị Thùy T và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh hậu Giang làm trong thời hạn luật định, đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người bị hại cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định từ khoảng tháng 01/2017 đến tháng 06/2018, để có tiền trả nợ vay cũ bị cáo đã đưa ra thông tin gian dối về việc vay tiền nhằm mục đích để cho các hội viên phụ nữ vay lại để trả nợ cho ngân hàng, sau khi trả nợ xong sẽ làm thủ tục vay vốn lại sẽ trả tiền, làm cho những người bị hại tin tưởng giao tiền và bị cáo đã chiếm đoạt của 17 người bị hại với tổng số tiền, vàng là 1.124.419.500 đồng.

Xét thấy bị cáo đã dùng lời nói dối để tạo niềm tin cho các chủ sở hữu tin tưởng mà giao tài sản cho bị cáo. Tội phạm hoàn thành kể từ khi bị cáo nhận được tiền của các bị hại. Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “Lạm dụng chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự là chưa đúng quy định của pháp luật. Do đó chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang. Sửa án sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự là căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng rất xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Do đó cần phải xử phạt nghiêm để giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án. Án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện tác động gia đình nộp tiền để bồi thường theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo được tặng thưởng nhiều giấy khen được Ủy ban nhân dân xã, huyện trong nhiều năm, nhưng Cấp sơ thẩm chưa xem xét và áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là thiếu sót cần được bổ sung cho đầy đủ. Tuy nhiên xét mức hình phạt mà Tòa sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo là tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nên không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm thi hành án; về nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Thị Thùy T và chấp nhận chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang.

2. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HS-ST ngày 04/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang về tội danh đối với bị cáo Mai Thị Thùy T:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; Điều 38; các điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Mai Thị Thùy T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Mai Thị Thùy T 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 06/3/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

3. Bị cáo Mai Thị Thùy T phải nộp án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm thi hành án; về nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**